

Nội dung		Mạch KT					Đánh giá định kì		
		Lịch sử		Địa lí	Tổng tiết	%	Ôn tập	Kiểm tra	
		LSTG	LSVN	Đại cương			Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí	
Học kì	Theo TT32	23 tiết = 21.9%	24 tiết=22.8%	47 tiết=44.8%	94	89.5	3 tiết = 2.8%	Giữa kì 4 Tiết=3.8%	Cuối kì 4Tiết=3.8%
	KH trường	23 tiết=21.9%	24 tiết= 22.8%	48 tiết=45,8%	95	90.5	2 tiết = 1.9%	4 tiết =3.8%	4 tiết =3.8%
I	Bài dạy	16	0	14	30	28.6	1 tiết	4 tiết = 3.8 %	
	Thực hành	0	0	1	1	0.9		4	
	Tổng	16	0	15	31	29.5		3.8	
	%	15.2	0	14.3				0.95	
II	Bài dạy	7	24	28	59	56.2	1 tiết	4 tiết = 3.8 %	
	Thực hành	0	0	5	5	4.8		4	
	Tổng	7	24	33	64	61		3.8	
	%	6.7	22.8	31.5				0.95	

P. Môn	Kì 1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng	Ghi chú
Lịch sử	Bài dạy	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16	
	Thực hành																				
	Ôn tập																				
Địa lí	Bài dạy	1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	1		0	1	2	15	
	Thực hành										1									1	
	Ôn tập															1				1	
Kiểm tra Đk										2							2			4	
Tổng		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	37	

P.Môn	Kì 2	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35		Tổng	Ghi chú
Lịch sử	Bài dạy	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	0	2	2	2		31	
	Thực hành																				
	Ôn tập														1					1	
Địa lí	Bài dạy	2	2	2	1	2	2	1	1	2	2	2	1	2	1	2	2	1		28	
	Thực hành				1				1				1					1		4	
	Ôn tập																				
Kiểm tra Đk								2							2					4	

Tổng	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----

THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY CHI TIẾT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 07 ; Số học sinh 265

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 03 ; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 03 ; Khá: 0 ; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Bản đồ các nước trong khu vực Đông Nam Á. - Bản đồ 1 khu vực của thành phố Hà Nội.	01 01	Bài 4: Thực hành: Đọc bản đồ, xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ.	Ngoài sân trường
2	Hình ảnh tách mảnh bản đồ của vùng núi Tây Bắc ở Việt Nam.	01	Bài 12: Thực hành. Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.	Trong lớp học
3	Lược đồ trống các đại dương trên thế giới.	01	Bài 20: Thực hành: Xác định trên lược đồ các đại dương thế giới	Trong lớp học
4	Bản đồ tự nhiên của địa phương	01	Bài 23: Thực hành: Tìm hiểu lớp phủ thực vật ở địa phương.	Ngoài lớp học

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân chơi	01	Bài 4: Thực hành: Đọc bản đồ, xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ.	
2	Sân chơi	01	Bài 23: Thực hành: Tìm hiểu lớp phủ thực vật ở địa phương.	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình

Học kì I: 18 tuần x 2 tiết/tuần

Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/tuần

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Học kì I

Tuần	Tiết	Bài học/chủ đề	Yêu cầu cần đạt (quy định trong chương trình môn học)	Ghi chú
CHƯƠNG 1: VÌ SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?				
1	1	Bài 1: Lịch sử là gì?	<ul style="list-style-type: none">- Nắm được khái niệm Lịch sử và môn Lịch sử.- Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.- Giải thích được vì sao phải học Lịch sử.- Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu.	
2	2	Bài 1: Lịch sử là gì?	<ul style="list-style-type: none">-Nắm được khái niệm Lịch sử và môn Lịch sử.- Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.- Giải thích được vì sao phải học Lịch sử.- Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu.	
3	3	Bài 2: Thời gian trong Lịch sử.	<ul style="list-style-type: none">- Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch.	
4	4	Bài 2: Thời gian trong Lịch sử.	<ul style="list-style-type: none">- Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch.	
CHƯƠNG 2: THỜI NGUYÊN THỦY				
5	5	Bài 3: Nguồn gốc loài người.	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trên Trái Đất.- Xác định được những dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á.- Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam.	

6	6	Bài 3: Nguồn gốc loài người.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hóa từ vượn người thành người trên Trái Đất. - Xác định được những dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á. - Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam. 	
7	7	Bài 4: Xã hội nguyên thủy.	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sơ lược các giai đoạn phát triển của xã hội người nguyên thủy. - Trình bày được những nét chính về đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội của người thời nguyên thủy. - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam. 	
8	8	Bài 4: Xã hội nguyên thủy.	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sơ lược các giai đoạn phát triển của xã hội người nguyên thủy. - Trình bày được những nét chính về đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội của người thời nguyên thủy. - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam. 	
9	9	Kiểm tra giữa kì 1.		
10	10	Bài 4: Xã hội nguyên thủy.	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sơ lược các giai đoạn phát triển của xã hội người nguyên thủy. - Trình bày được những nét chính về đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội của người thời nguyên thủy. - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam. 	

11	11	Bài 5: Những chuyển biến về kinh tế, xã hội cuối thời nguyên thủy.	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên-Đông Đậu-Gò Mun). 	
12	12	Bài 5: Những chuyển biến về kinh tế, xã hội cuối thời nguyên thủy.	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên-Đông Đậu-Gò Mun). 	
CHƯƠNG 3: XÃ HỘI CỔ ĐẠI				
13	13	Bài 6: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và Lưỡng Hà. - Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hóa ở Ai Cập và Lưỡng Hà. 	
14	14	Bài 6: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và Lưỡng Hà. - Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hóa ở Ai Cập và Lưỡng Hà. 	
15	15	Bài 6: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và Lưỡng Hà. - Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hóa ở Ai Cập và 	

			Lưỡng Hà.	
16	16	Kiểm tra cuối kì 1.		
17	17	Bài 7: Ấn Độ cổ đại.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn và sông Hằng. - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ thời cổ đại. - Nhận biết được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ thời cổ đại. 	
18	18	Bài 7: Ấn Độ cổ đại.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn và sông Hằng. - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ thời cổ đại. - Nhận biết được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ thời cổ đại. 	
HỌC KÌ 2				
19	19	Bài 8: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.	<ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại. -Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng. - Xây dựng được đường thời gian từ nhà Hán, Nam-Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc. 	
19	20	Bài 8: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.	<ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại. -Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng. - Xây dựng được đường thời gian từ nhà Hán, Nam-Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc. 	
20	21	Bài 9: Hy Lạp và La Mã.	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu và nhận xét được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy 	

			Lạc và La Mã. -Nêu được một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã.	
20	22	Bài 9: Hy Lạp và La Mã.	- Giới thiệu và nhận xét được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. -Nêu được một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã.	
21	23	Bài 9: Hy Lạp và La Mã.	- Giới thiệu và nhận xét được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. -Nêu được một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã.	
CHƯƠNG 4: ĐÔNG NAM Á (TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X).				
21	24	Bài 10: Sự ra đời và phát triển của các vương quốc ở Đông Nam Á (từ những thế kỉ tiếp giáp công nguyên đến thế kỉ X).	-Trình bày được sơ lược về vị trí địa lí của Đông Nam Á. -Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. -Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.	
22	25	Bài 11: Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á (từ đầu công nguyên đến thế kỉ X).	-Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.	
CHƯƠNG 5: NƯỚC VĂN LANG, ÂU LẠC				
22	26	Bài 12: Nước Văn Lang.	-Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi lãnh thổ của nước Văn Lang trên lược đồ. -Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang. -Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang.	
23	27	Bài 12: Nước Văn Lang.	-Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi lãnh thổ của nước Văn Lang trên lược đồ. -Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang.	

			-Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang.	
23	28	Bài 12: Nước Văn Lang.	-Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi lãnh thổ của nước Văn Lang trên lược đồ. -Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang. -Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang.	
24	29	Bài 12: Nước Văn Lang.	-Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi lãnh thổ của nước Văn Lang trên lược đồ. -Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang. -Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang.	
24	30	Bài 13: Nước Âu Lạc.	-Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi lãnh thổ của nước Âu Lạc trên lược đồ. -Trình bày được tổ chức nhà nước Âu Lạc. -Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Âu lạc.	
25	31	Bài 13: Nước Âu Lạc.	-Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi lãnh thổ của nước Âu Lạc trên lược đồ. -Trình bày được tổ chức nhà nước Âu Lạc. -Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Âu lạc.	
25	32	Bài 13: Nước Âu Lạc.	-Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi lãnh thổ của nước Âu Lạc trên lược đồ. -Trình bày được tổ chức nhà nước Âu Lạc. -Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Âu lạc.	
26	33	Kiểm tra giữa kì 2.		
CHƯƠNG 6: THỜI BẮC THUỘC VÀ CHỐNG BẮC THUỘC (TỪ THẾ KỈ II TRƯỚC CÔNG NGUYÊN ĐẾN NĂM 938)				
26	34	Bài 14: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyên biến kinh tế, xã hội, văn hóa của Việt Nam thời Bắc thuộc.	- Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. -Nhận biết được một số chuyên biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hóa ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
27	35	Bài 14: Chính sách cai trị của	- Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong	

		các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyên biến kinh tế, xã hội, văn hóa của Việt Nam thời Bắc thuộc.	thời kì Bắc thuộc. -Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hóa ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
27	36	Bài 15: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (từ đầu công nguyên đến trước thế kỉ X).	- Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
28	37	Bài 15: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (từ đầu công nguyên đến trước thế kỉ X).	- Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
28	38	Bài 15: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (từ đầu công nguyên đến trước thế kỉ X).	- Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
29	39	Bài 15: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (từ đầu công nguyên đến trước thế kỉ X).	- Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
29	40	Bài 16: Cuộc đấu tranh giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc thời Bắc thuộc.	- Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
30	41	Bài 16: Cuộc đấu tranh giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc thời Bắc thuộc.	- Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.	
30	42	Bài 17: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	-Trình bày được những nét chính về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. -Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. -Nắm được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	

31	43	Bài 17: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	-Trình bày được những nét chính về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. -Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. -Nắm được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	
31	44	Bài 17: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	-Trình bày được những nét chính về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. -Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. -Nắm được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	
32	45	Ôn tập kiểm tra cuối học kì 2.	- Nắm được kiến thức cơ bản từ bài 8 đến bài 17.	
32	46	Kiểm tra cuối kì 2.		
CHƯƠNG 7: VƯƠNG QUỐC CHĂM - PA VÀ VƯƠNG QUỐC PHÙ - NAM				
33	47	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa.	-Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Cham-pa. -Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội, kinh tế của Cham-pa. -Nhận biết được một số thành tựu văn hóa của Cham-pa.	
33	48	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa.	-Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Cham-pa. -Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội, kinh tế của Cham-pa. -Nhận biết được một số thành tựu văn hóa của Cham-pa.	
34	49	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa.	-Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Cham-pa. -Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội, kinh tế của Cham-pa. -Nhận biết được một số thành tựu văn hóa của Cham-pa.	
34	50	Bài 19: Vương quốc Phù-Nam.	-Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. -Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội, kinh tế của Phù Nam. -Nhận biết được một số thành tựu văn hóa của Phù Nam.	

35	51	Bài 19: Vương quốc Phù-Nam.	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội, kinh tế của Phù Nam. - Nhận biết được một số thành tựu văn hóa của Phù Nam.	
35	52	Bài 19: Vương quốc Phù-Nam.	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội, kinh tế của Phù Nam. - Nhận biết được một số thành tựu văn hóa của Phù Nam.	

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Tuần	Tiết	Bài học/ chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	1	Bài mở đầu: Tại sao cần học Địa lí	- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kỹ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt - Hiểu được ý nghĩa và sự thích thú của việc học môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.	
2, 3	2,3	Bài 1: Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ Địa lí của 1 điểm trên bản đồ.	Xác định trên bản đồ và trên quả địa cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; Ghi được tọa độ địa lí của 1 điểm trên bản đồ.	
4	4	Bài 2: Các yếu tố cơ bản của bản đồ.	- Nhận biết được 1 số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới - Biết được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Biết xác định phương hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế 2 địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.	
5	5	Bài 2: Các yếu tố cơ bản của bản đồ (tiếp)	- Nhận biết được 1 số lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới - Biết được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Biết xác định phương hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế 2 địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.	
6	6	Bài 3: Lược đồ trí nhớ.	Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh	
7	7	Bài 3: Lược đồ trí nhớ (tiếp)	Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với	

			cá nhân học sinh	
8	8	Bài 3: Lược đồ trí nhớ (tiếp)	Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh	
9	9	Kiểm tra giữa kì 1		
10	10	Bài 4: Thực hành: Đọc bản đồ, xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ.	- Biết đọc bản đồ, xác định được đối tượng địa lí trên bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ.	
Chương 2: TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH TRONG HỆ MẶT TRỜI				
11	11	Bài 5: Trái đất trong hệ mặt trời. Hình dạng và kích thước của Trái đất.	- Xác định được vị trí của Trái đất trong hệ Mặt trời - Mô tả được hình dạng và kích thước của Trái đất.	
12	12	Bài 6: Trái đất quay quanh trục và các hệ quả Địa lí.	- Mô tả được chuyển động của Trái đất quay quanh trục của nó. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của các vật thể theo chiều kinh tuyến. - Nhận biết được giờ địa phương/ giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên thế giới.	
13	13	Bài 6: Trái đất quay quanh trục và các hệ quả Địa lí (tiếp)	- Mô tả được chuyển động của Trái đất quay quanh trục của nó. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của các vật thể theo chiều kinh tuyến. - Nhận biết được giờ địa phương/ giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên thế giới.	
14	14	Bài 7: Chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời và các hệ quả địa lí	- Mô tả được chuyển động của Trái đất quay quanh Mặt trời. - Trình bày được hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa.	
15	15	Ôn tập cuối kì 1		
16	16	Kiểm tra cuối kì 1		
17	17	Bài 7: Chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời và các hệ quả địa lí (tiếp)	- Mô tả được chuyển động của Trái đất quay quanh Mặt trời. - Trình bày được hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa.	
18	18	Bài 7: Chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời và các hệ	- Mô tả được chuyển động của Trái đất quay quanh Mặt trời. - Trình bày được hiện tượng ngày, đêm dài ngắn theo mùa.	

		quả địa lí (tiếp)		
	19	Bài 8: Xác định phương hướng ngoài thực địa	Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn	
HỌC KÌ 2				
Chương 3: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT				
19	20	Bài 9: Cấu tạo của Trái đất. Các mảng kiến tạo. Núi lửa và động đất.	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu tạo của Trái đất gồm 3 lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, nơi tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau. - Trình bày được hiện tượng núi lửa, động đất và nêu được nguyên nhân của các hiện tượng này. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do núi lửa và động đất gây ra 	
	21	Bài 9: Cấu tạo của Trái đất. Các mảng kiến tạo. Núi lửa và động đất.	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu tạo của Trái đất gồm 3 lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, nơi tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau. - Trình bày được hiện tượng núi lửa, động đất và nêu được nguyên nhân của các hiện tượng này. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do núi lửa và động đất gây ra 	
20	22, 23	Bài 10: Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Dùng hình vẽ trình bày được hiện tượng tạo núi là kết quả của các quá trình nội sinh và ngoại sinh. 	
21	24, 25	Bài 11: Các dạng địa hình chính. Khoáng sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được 1 số dạng địa hình chính trên Trái đất. - Kể tên được 1 số loại khoáng sản. 	
22	26	Bài 12: Thực hành. Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.	Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	
Chương 4: KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU				
22	27	Bài 13: Khí quyển của Trái đất. Các khối khí. Khí áp và gió.	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của ô-xy, hơi nước và khí các-bô-nic. - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số 	

			khô khí. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái đất.	
23	28	Bài 13: Khí quyển của Trái đất. Các khối khí. Khí áp và gió (tiếp)	- Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của ô-xy, hơi nước và khí các-bô-nic. - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái đất.	
23	29	Bài 14: Nhiệt độ và mưa. Thời tiết và khí hậu	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa - Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế - Phân biệt được thời tiết và khí hậu - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu.	
24	30, 31	Bài 15: Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu	- Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Trình bày được một số biện pháp phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	
25	32	Bài 15: Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu (tiếp)	- Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Trình bày được một số biện pháp phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.	
25	33	Kiểm tra giữa kì 2		
26	34	Bài 16: Thực hành: Đọc lược đồ khí hậu và biểu đồ nhiệt độ - lượng mưa.	- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ - lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.	
Chương 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT				
26	35	Bài 17: Các thành phần chủ yếu của thủy quyển. Tuần hoàn nước trên Trái đất.	- Kể được tên các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.	
27	36, 37	Bài 18: Sông. Nước ngầm và băng hà	- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.	
28	38, 39	Bài 18: Sông. Nước ngầm và băng hà (tiếp)	- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.	

			- Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.	
29	40, 41	Bài 19: Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển.	- Xác định được trên bản đồ, lược đồ các đại dương trên thế giới. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới - Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.	
30	42	Bài 20: Thực hành: Xác định trên lược đồ các đại dương thế giới	Xác định được trên bản đồ, lược đồ trống các đại dương trên thế giới.	
Chương 6: ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT				
30	43	Bài 21: Lớp đất trên Trái đất	- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được 1 số nhân tố hình thành đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ, lược đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc vùng ôn đới.	
31	44	Bài 21: Lớp đất trên Trái đất	- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được 1 số nhân tố hình thành đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ, lược đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc vùng ôn đới.	
31	45	Bài 22: Sự đa dạng của thế giới sinh vật. Rừng nhiệt đới. Các đới thiên nhiên trên Trái đất	- Nêu được ví dụ sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương - Xác định được trên bản đồ, lược đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái đất. - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.	
32	46	Bài 22: Sự đa dạng của thế giới sinh vật. Rừng nhiệt đới. Các đới thiên nhiên trên Trái đất (tiếp)	- Nêu được ví dụ sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương - Xác định được trên bản đồ, lược đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái đất. - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.	
32	47	Kiểm tra cuối kì 2		
33	48	Bài 22: Sự đa dạng của thế giới sinh vật. Rừng nhiệt đới. Các đới thiên nhiên trên Trái đất	- Nêu được ví dụ sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương - Xác định được trên bản đồ, lược đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái đất.	

			- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.	
Chương 7: CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN				
33	49	Bài 23: Thực hành: Tìm hiểu lớp phủ thực vật ở địa phương.	Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.	
34	50	Bài 24: Dân số thế giới. Sự phân bố dân cư thế giới. Các thành phố lớn trên thế giới.	- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Xác định được trên bản đồ, lược đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.	
34	51	Bài 24: Dân số thế giới. Sự phân bố dân cư thế giới. Các thành phố lớn trên thế giới.	- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Xác định được trên bản đồ, lược đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.	
35	52	Bài 25: Con người và thiên nhiên.	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái đất. - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông tin các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương.	
35	53	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu tác động của con người lên môi trường tự nhiên trong sản xuất.	Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	Tháng 11	Tuần 9	Kiểm tra nội dung kiến thức cần đạt phân môn Lịch sử từ bài 1 đến bài 4 và phân môn Địa lí từ bài 1 đến bài 3.	Kiểm tra viết
Cuối học kỳ 1	Tháng 12	Tuần 16	Kiểm tra nội dung kiến thức cần đạt phân môn Lịch sử từ bài 1 đến bài 6 và phân môn Địa lí từ bài 1 đến bài 7	Kiểm tra viết
Giữa Học kỳ 2	Tháng 2	Tuần 25	Kiểm tra nội dung kiến thức cần đạt phân môn Lịch	Kiểm tra viết

			sử từ bài 8 đến bài 13 và phân môn Địa lí từ bài 8 đến 15	
Cuối Học kỳ 2	Tháng 4	Tuần 32	Kiểm tra nội dung kiến thức cần đạt phân môn Lịch sử từ bài 8 đến bài 17 và phân môn Địa lí từ bài 8 đến bài 26	Kiểm tra viết

- (1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.
(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.
(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).
(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

Người lập

Tổ trưởng CM

BGH duyệt

Nguyễn Thị Huê

Dương Thị Hạnh

Nguyễn Thị Bích Ngà

Hoàng Ngọc Mên

Phòng GD&ĐT Long Biên xác nhận